

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2017/HSPT

Ngày 25/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng;

Các Thẩm phán:

Ông Đinh Quang Nghĩa

Ông Nguyễn Văn Thành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 247/2017/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 309/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, tại Hà Nam; Thường trú: Thôn T 2, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Khu dân cư V 2, khu phố P, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; Họ tên cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1954 (Đã chết); Họ tên mẹ: Vũ Thị H1, sinh năm: 1958; Họ tên vợ: Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1982. Có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 19/01/2017, bị cáo ra đầu thú, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 59 ngày 25/01/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

- Theo bản án sơ thẩm:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 29 tháng 5 năm 2004, Nguyễn Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 52K8- 8251 (dung tích xi lanh 108 cm³) chở phía sau là T1 và C (không rõ lai lịch địa chỉ) lưu thông trên đường Đ1 từ hướng ngã tư A về hướng ngã tư T2. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố 3 phường T3, thành phố B1, mặt đường trải nhựa, ở giữa có dải phân cách cứng lưu thông hai chiều ngược lại và có đoạn mở cửa dải phân cách dành cho xe qua đường. Chiều đường H điều khiển xe lưu thông rộng 10m10 chia thành ba làn đường xe chạy cùng chiều, làn đường thứ nhất sát lề phải dành cho xe mô tô lưu thông, làn đường thứ hai và thứ ba dành cho xe ô tô lưu thông. H điều khiển xe mô tô biển số 52K8- 8251 lưu thông trên làn đường thứ hai và chú ý nói chuyện với T1 và C phía sau, cùng lúc này anh Thái Nhật L, sinh năm 1986 ngụ tại số 200, tổ 9, khu phố 2, phường T4, thành phố B1 điều khiển xe đạp chuyển hướng sang đường từ phải sang trái chạy đến làn đường thứ hai. Do H điều khiển xe lưu thông không đúng làn đường quy định và không chú ý quan sát phía trước, nên xe mô tô biển số 52K8-8251 do H điều khiển đã đụng vào xe đạp do anh L điều khiển. H, anh L cùng xe mô tô 52K8- 8251 và xe đạp ngã xuống đường gây tai nạn giao thông, làm anh L bị thương tích nặng và được những người xung quanh đưa đi Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai cấp cứu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 29/5/2004 của Công an thành phố Biên Hòa đã xác định:

Tất cả các dấu vết được thu thập được đo về mép đường nhựa bên phải (theo hướng ngã tư A đi hướng ngã tư T2).

- Vị trí xe mô tô ngã nghiêng bên phải trong lề phải, đầu xe hướng ra ngoài, đuôi xe hướng lề phải. Đo từ trục bánh trước của xe vào lề phải là 02,40m. Đo từ trục bánh sau xe vào lề phải là 01,30m. Đo từ trục bánh trước của xe đến đầu dải phân cách là 15,30m. Đo từ trục bánh sau của xe đến trụ điện số 24/166 là 11,00m.

- Vị trí xe đạp ngã nghiêng bên trái, nằm ngang, đầu hướng ra ngoài, đuôi hướng lề phải. Đo từ trục bánh trước xe vào lề phải là 1,90m. Đo từ trục bánh sau xe vào lề phải là 0,65m. Đo từ trục bánh trước xe đến đầu dải phân cách là 21,40m. Đo từ trục bánh trước xe đạp đến trục bánh trước xe mô tô là 6,70m.

- K1 là vết cày của xe mô tô. Đo từ đầu vết cày của xe vào lề phải là 05m, vết cày dài 13,40m.

- K2 là vết cày của xe đạp. Đo từ đầu vết cày của xe đạp vào lề phải là 2,20m, vết cày dài 6,10m. Đo từ đầu vết cày của xe đạp đến trục bánh trước xe mô tô là 0,90m.

- D1 và D2 là dếp của nạn nhân. Đo từ dếp 1 của nạn nhân vào lề phải là 5,20m. Đo từ dếp 2 vào lề phải là 4,50m. Đo từ dếp 1 đến dếp 2 là 1,20m. Đo từ dếp 2 đến trục bánh trước xe mô tô là 3,70m.

- M là vết máu. Đo từ vết máu vào lề phải là 0,30m. Đo từ vết máu đến trục bánh sau xe đạp là 1,50m.

Tại Bản giám định pháp y số: 0837/GDPY/04 ngày 13/8/2004 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Đồng Nai đã xác định thương tích của anh Thái Nhật L như sau:

Chấn thương sọ não.

- Vỡ lõm sọ thái dương đỉnh (P), dập não thái dương (P).

- EEG: Tổn thương lan tỏa bán cầu (P).

- Giảm sút trí nhớ, nhức đầu kéo dài.

Tỷ lệ thương tật toàn bộ là: **41%**. Xếp hạng thương tật: tạm thời.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác cho anh Thái Nhật L và anh L đã làm đơn bãi nại cho H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 309/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng Điểm a, Khoản 2, Điều 202; Điểm b, p, Khoản 1, Khoản 2, Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/01/2017 đến ngày 25/01/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/8/2017, Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, hủy bản án hình sự sơ thẩm số 309/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tuyên bố miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn H, đình chỉ vụ án và chuyển hồ sơ vụ án đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H vẫn giữ quan điểm kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 202 Bộ luật Hình sự.

- Khi lượng hình, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét cho bị cáo khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại và được người bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo, gia đình bị cáo có bác là ông Nguyễn Văn T5 và cậu bị cáo là ông Vũ Trung T6 là người có công với cách mạng. Với các tình tiết giảm nhẹ trên quy định tại các Điểm b, p, Khoản 1, Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Xét thấy bản án sơ thẩm xem xét định tội danh đối với bị cáo theo quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự và tình tiết định khung quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 202 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi xét xử cấp sơ thẩm không căn cứ theo quy định tại Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự) gây bất lợi cho người phạm tội là có sai sót. Cụ thể:

Khoản 3, Điều 7 Bộ luật Hình sự quy định:

“3. Điều luật xoá bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xoá án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành.”

Tại các Điểm a, b, c, Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho 02 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

Đồng thời, tại Điểm a, Khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;”

Như vậy, căn cứ theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đã sửa chữa, bổ sung quy định tại Khoản 4, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 như sau:

“4. Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trong trường hợp có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả quy định tại một trong các điểm a, b và c khoản 3 Điều này nếu không được ngăn chặn kịp thời, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm.”

Xét thấy tỷ lệ thương tích của người bị hại là 41%, không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối chiếu theo quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H không có tội. Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định hủy bản án hình sự sơ thẩm số 309/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tuyên bố miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn H và đình chỉ vụ án. Lý do của việc đình chỉ là do chuyển biến của tình hình mà hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa và do chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước. Nguyễn Văn H không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Hội đồng xét xử phúc thẩm chuyển toàn bộ hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 63 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với

nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2, Điều 107, Điều d, Khoản 2, Điều 248 và Điều 251 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 309/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tuyên bố miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn H và đình chỉ vụ án.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án Nguyễn Văn H đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B1;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Tùng